

Bản án số 237/2017/HSPT

Ngày 18 - 8 - 2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Doãn Đình Quyền.

2. Ông Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2017/HSPT ngày 19/7/2017 đối với các bị cáo Lê Văn Đ và Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 103/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN Đ**, sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Đường NVX, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Hẻm đường ĐTC, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Văn S (Chết); con bà Lê Thị N, sinh năm 1960, hiện cư trú tại: Xã YH, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; có vợ Phan Thị Nguyệt N, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2011, hiện cư trú tại: Đường NVX, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 23/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2016 đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

2. Họ và tên : **LÊ VĂN T**, sinh năm 1992, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Đường YN, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Đường YN, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con bà: Nguyễn Thị V (Chết), Con ông Lê Văn V, sinh năm 1964, hiện cư trú tại: Xã YH, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; có vợ Trần Thị M, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2014, hiện cư trú tại: Đường YN, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Ngày 18/3/2011, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 1372/QĐ-UBND, quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk chữa bệnh với thời gian 24 tháng, từ ngày 04/3/2011 đến ngày 04/3/2013.

Ngày 01/3/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 27/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2016 đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Người bị hại:

1. Lê Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Đường HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Hùng D, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Phạm Thị N, sinh năm 1968; trú tại: Đường DVN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Trí T, sinh năm 1976; nơi đăng ký HKTT: Đường GP, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường ĐTT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1975; trú tại: Đường MHĐ, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

6. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT: Đường BVĐ phường BL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

7. Bùi Bảo T, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Xã EK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: Xã NC, huyện ĐRL, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

9. Vũ Văn H, sinh năm 1985; trú tại: Đường YN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

10. Trần Sơn H, sinh năm 1975; trú tại: Đường BVD, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

11. Nguyễn Thùy L, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường DNC, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

12. Lê Thị M, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT: Xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

13. Lý Thị Ngọc A, sinh năm 1995; trú tại: Xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

14. Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1994; trú tại: Xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

15. Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; nơi đăng ký HKTT: Thôn TL, xã EY, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

16. Phan Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Đường YN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

17. Nguyễn Phương Linh C, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: Đường YJ, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường ĐTH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

18. Nguyễn Duy L, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường NDT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

19. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT: Xã EK, huyện CG, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường NDT, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

20. Huỳnh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường MHĐ, phường TT, thành phố B tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn T1, sinh năm 1986, trú tại: Phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

2. Nguyễn Đông A, sinh năm: 1989; trú tại: Đường TT, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

3. Nguyễn Thị H, sinh năm:1973; trú tại: Đường TQC, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

4. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988; trú tại: Buôn Y, xã ED, huyện CG, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

5. Nguyễn Sỹ Kỳ N, sinh năm 1984; trú tại: Đường LD, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

6. Lê Văn T2, sinh năm 1989; trú tại: Phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

7. Lê Văn M, sinh năm 1987; trú tại: XãCB, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

8. Trần Đình H, sinh năm 1965; trú tại: Đường YN, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

9. Phan Tiến K, sinh năm 1990; trú tại: Xã CS, huyện CG, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

10. Trần Thị M, sinh năm 1992; trú tại: Đường YN, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

11. Phan Thị Nguyệt N, sinh năm 1991; trú tại: Đường NVX, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

12. Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Đường HV, thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường YN, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

13. Nguyễn Duy H, sinh năm 1970; trú tại: Phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

14. Hà Văn T, sinh năm 1960; trú tại: Đường NDT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

15. Vũ Thị P, sinh năm 1946; trú tại: Đường BHB, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

16. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; nơi đăng ký HKTT:Thôn LĐ, xã YP, huyện YY, tỉnh Nam Định; tạm trú: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

17.Vũ Thị N, sinh năm 1969; trú tại: Đường YW, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

18. Phạm Xuân H, sinh năm 1955; trú tại: Đường ĐTH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2016, Lê Văn Đ rủ Lê Văn T cùng nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, thì T đồng ý. Lê Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 47B1-815.00, số máy 5C6H077927, số khungRLCS5C6H0EY077916, màu sơn đỏ- đen, làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Đ và T mua 01 cái kìm cộng lực, bằng kim loại, màu xanh, dài 50 cm; 02 cái đục; 01 cái búa trọng lượng 5kg, làm công cụ để cắt, cạy khoá cửa nhà dân. Đ điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, đem theo công cụ, chạy lòng vòng qua một số tuyến đường trên địa bàn thành phố B, tìm nhà dân hoặc phòng trọ nào sơ hở trong quản lý tài sản sẽ dùng kìm cộng lực cắt khuy hoặc ổ khoá đột nhập vào nhà lấy tài sản rồi đem bán lấy tiền mua ma tuý cùng nhau sử dụng và tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2016, Đ và T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản sau đây:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/8/2016, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T, đem theo 01 kìm cộng lực chạy ngang qua nhà của chị Lê Thị H ở đường HHT, phường TT, thành phố B. Thấy nhà khoá trái cổng ngoài, không có người trông coi, Đ dừng xe lại đứng canh giới để T dùng kìm cộng lực cắt đứt khuy khoá cổng và khuy khoá cửa bằng sắt, rồi cả hai đột nhập vào nhà, lấy trộm được các tài sản gồm: 01 tivi màn hình phẳng nhãn hiệu LG, màu trắng- đen, 32 inch để trên kệ gỗ; 01 tượng gỗ Thủy Tùng hình Phật Di Lặc kéo bao tiền, kích thước(30 x 40) cm; 01 tượng gỗ CàTe hình Phật bà Quan Âm, kích thước (40 x 70) cm; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Emachine, màu đen, 14inch, Core i3, HDD 320GB; đồ trang sức gồm: 01 lắc tay vàng Sài Gòn 18K trọng lượng 01

chỉ; 02 nhẫn cưới vàng Sài Gòn 18K trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn; 01 nhẫn vàng Sài Gòn 18K trọng lượng 02 phân và 01 đôi bông tai vàng Sài Gòn 18K trọng lượng 0,5 chỉ, được để trong tủ đồ bằng nhựa, màu hồng. Sau đó, cả hai đem số trang sức nêu trên bán cho 01 người đi đường (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), được số tiền bao nhiêu không nhớ rõ. Đ đem chiếc tivi vi nhân hiệu LG, màu trắng- đen, 32 inch trên bán cho Lê Văn T1, trú tại: Tổ dân phố 2, phường ET, thành phố B, được số tiền 3.000.000 đồng và đem bán máy tính xách tay, nhãn hiệu Emachine màu đen và 01 tượng gỗ Cà Te hình Phật bà Quan Âm nêu trên cho người đi đường (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng. Đ chia cho T 2.400.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. T đem tượng gỗ Thủy Tùng hình Phật Di Lặc về nhà T cất giữ, sau đó đem bán cho Nguyễn Đông A, trú tại: Phường ET, thành phố B, được 800.000 đồng. Lê Văn T1 sử dụng tivi này một thời gian rồi đem bán lại cho bà Nguyễn Thị H, trú tại: Đường TQC, phường TA, thành phố B (Cô họ của T1) với giá 2.700.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 tivi, màn hình phẳng, nhãn hiệu LG, màu trắng- đen, 32 inch, trị giá 1.100.000 đồng; 01 tượng gỗ Cà te hình Phật quan âm, kích thước (40 x 70) cm, trị giá 6.000.000 đồng; 01 tượng gỗ Thủy tùng hình Phật Di Lặc kéo bao tiền, kích thước (30 x 40) cm, trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Emachine, màu đen, 14 inch, Core i3, HDD 320GB, trị giá 1.400.000 đồng; 01 lắc tay vàng Sài Gòn 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 2.150.000 đồng; 02 nhẫn cưới vàng Sài Gòn 18K, trọng lượng 01 chỉ/01 nhẫn, trị giá 4.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng Sài Gòn 18K trọng lượng 02 phân, trị giá 430.000 đồng và 01 đôi bông tai vàng Sài Gòn 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 1.075.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.455.000 đồng.

Các tài sản không thu hồi được, gồm: 01 tượng gỗ Cà Te hình Phật Quan âm; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Emachine, màu đen và số đồ trang sức, chị H yêu cầu Đ và T phải bồi thường số tiền 15.355.000 đồng tương ứng với tổng trị giá các tài sản theo Kết luận định giá tài sản. Đối với khay khoá cổng và khay khoá cửa bằng sắt bị cắt, chị Lê Thị H đã làm lại và không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 2 : Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2016, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đi đến dãy phòng trọ ở đường YW, phường ET, thành phố B, thấy không có ai trong dãy phòng trọ, Đ dừng xe ngoài đường cạnh giới, còn T cầm kìm cộng lực đi đến phòng trọ số 02 của anh Nguyễn Hùng D, HKTT: Xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai thuê ở, dùng kìm cộng lực cắt đứt khay ổ khóa rồi đột nhập vào phòng trọ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell 3524 ở trên bàn

học trên gác lửng mang về phòng trọ của Đ tại đường ĐTC, phường TT, thành phố B cất giấu. Sau đó, Đ bán máy tính này cho bà Nguyễn Thị Q, trú tại: Buôn Y, xã ED, huyện CG, tỉnh Đắk Lắk, với giá 3.500.000 đồng, chia cho T 1.500.000 đồng. Sau khi mua máy tính trên bà Nguyễn Thị Q đã bán lại cho một người (Không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell 3542, màu đen, cấu hình Core i3, RAM 4GB, màn hình 15.6 inch, ổ cứng HDD 500GB, trị giá 3.500.000 đồng. Anh Nguyễn Hùng D yêu cầu Đ và T phải bồi thường giá trị máy tính xách tay trên theo kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 8 năm 2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi ngang qua nhà bà Phạm Thị N tại đường DVN, phường TT, thành phố B, thấy nhà khóa cửa ngoài, biết không có người trông coi, T cảnh giới để cho Đ vào dùng kim cộng lực cắt khuy khóa cửa làm bằng sắt, rồi cả hai đột nhập vào trong nhà lấy trộm: 01 chiếc tivi, nhãn hiệu Sam Sung, màn hình phẳng 32 inch; 02 lục bình bằng gỗ Hương, kích thước (45 x 15) cm; 02 lục bình gỗ Lim, kích thước (60 x 35) cm; 01 dàn âm ly, đã qua sử dụng (Không rõ nhãn hiệu) và 01 quạt điện hơi nước nhãn hiệu Kangaroo, màu đen. T lục trong hộc tủ làm bằng tôn tại phòng ngủ, trộm cắp được 04 chiếc nhẫn vàng 9999, trong đó có 01 nhẫn trọng lượng 01 chỉ và 03 nhẫn trọng lượng 05 phân/nhẫn, tổng trọng lượng 2,5 chỉ. Sau đó, cùng nhau đem 04 nhẫn vàng nêu trên bán cho 01 tiệm vàng (Chưa xác định địa chỉ), được khoảng 7.000.000 đồng. Các tài sản còn lại, Đ đem bán chiếc tivi cho Lê Văn T1, trú tại: Liên gia 2, tổ dân phố 2, phường ET, thành phố B với giá 2.000.000 đồng. Sau đó vài ngày, Đ đã gặp T1 lấy lại ti vi này và hẹn sẽ bán lại cho 01 chiếc ti vi khác thì T1 đồng ý, rồi Đ đem ti vi trên bán cho một người đi đường (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng; còn 2 cặp lục bình gỗ và dàn âm ly, Đ bán cho một người đi đường (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) được số tiền 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được các tài sản nêu trên. Chiếc quạt điện hơi nước nhãn hiệu Kangaroo, Đ đem về phòng trọ cất giấu, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 Quạt hơi nước, nhãn hiệu Kangaroo, màu đen, trị giá: 1.500.000 đồng; 01 Ti vi nhãn hiệu Samsung, màn hình phẳng 32 inch, màu đen, trị giá 2.200.000 đồng; 01 cặp lục bình gỗ Hương, kích thước (45 x 15) cm, trị giá 700.000 đồng; 01 cặp lục bình gỗ Lim, kích thước (60 x 35) cm, trị giá 1.800.000 đồng; 01 dàn âm ly, đã qua sử dụng (Không rõ nhãn hiệu), trị giá 200.000 đồng; 04 nhẫn vàng 9999, trong đó có 03 nhẫn vàng trọng lượng 0,5

chỉ/nhẫn và 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ; tổng trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 8.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 15.100.000 đồng.

Đối với các tài sản chưa thu hồi được, bà Phạm Thị N yêu cầu Đ và T phải bồi thường thiệt hại số tiền 13.600.000 đồng tương ứng với trị giá các tài sản đã bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản.

Vụ thứ 4: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của ông Nguyễn Trí T ở đường ĐTT, phường TT, thành phố B, thấy nhà khóa cửa ngoài và không có ai trông coi. Đ dùng xe ngoài đường, T dùng kim cộng lực cắt đứt khuy 01 ổ khóa cổng và khuy 02 ổ khóa cửa nhà rồi cả hai đi vào trong nhà. Đ lấy trộm 01 tivi Led, nhãn hiệu Samsung 40 inch, model: UA40F5500AR treo trên tường trong phòng khách, còn T đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus ở trên bàn làm việc. Sau đó, Đ chở T đem tivi về phòng trọ của Đ cất giấu và đem máy tính trộm được đến bán cho ông Nguyễn Sỹ Kỷ N, chủ dịch vụ cầm đồ đường LD, phường ET, thành phố B, với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Sỹ Kỷ N đem máy vi tính Asus bán cho khách hàng chưa xác định rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Đ bán ti vi Samsung cho ông Lê Văn T1 với giá 6.000.000 đồng. Đ chia cho T 1.500.000 đồng. Sau đó ông T1 cho em trai Lê Văn T2, trú tại: Liên gia 2, tổ dân phố 2, phường ET, thành phố B chiếc tivi này. Ngày 30/9/2016, ông Lê Văn T1 đã lấy lại chiếc ti vi nêu trên từ Lê Văn T2 và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 tivi Led, hiệu Samsung UA40F5500, 40 inch, màu đen, trị giá 3.300.000đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màn hình 14 inch, RAM 2Gb, Core i5, ổ cứng HDD 320Gb, màu đen, trị giá 2.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 5.500.000 đồng. Ông Nguyễn Trí T yêu cầu Đ và T bồi thường giá trị máy tính xách tay trên theo kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của ông Nguyễn Hoàng B, ở đường MHĐ, phường TT, thành phố B, thấy không có ai trong nhà nên Đ dùng xe ngoài đường cảnh giới, còn T dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa cửa rồi đột nhập vào phòng dạy học của ông Nguyễn Hoàng B lấy trộm 01 tivi, nhãn hiệu Samsung 43 inch màu đen treo trên tường khiêng ra ngoài. Đ chở T đem ti vi trộm được về giấu tại phòng trọ của Đ. Đ và T bán ti vi này cho ông Lê Văn T1 với giá 5000.000đồng, ông T1 bán lại cho ông Lê Văn M, trú tại xã CB, thành phố B với giá 5.000.000đồng. Đ chia cho T 1.500.000 đồng. Ngày 01/10/2016, ông Lê Văn M giao nộp ti vi nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 tivi, nhãn hiệu Samsung 43 inch màu đen, trị giá 3.700.000đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/9/2016, Đ và T điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Mỹ D, ở đường YW, phường ET, thành phố B, thấy khóa cửa ngoài, không có người trông coi, Đ dừng xe ở ngoài đường cảnh giới để T dùng kim cộng lực cắt khuy khoá cửa phòng trọ rồi T một mình đột nhập vào trong phòng trộm cắp các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo Thinkpad X6 cùng 01 dây sạc pin; 05 hộp quẹt Zippo màu vàng, đã bị hư hỏng; 03 điện thoại di động (Trung Quốc sản xuất, màu đen, đã hư hỏng) và 01 máy ảnh nhãn hiệu Olympus, loại máy cơ, màu đen, đã qua sử dụng; 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 03 Cây, hạt hình tròn, đường kính mỗi hạt khoảng 0,5 cm, mặt dây chuyền bằng bạc, hình bầu dục in nổi hình Chúa GiêSu để trong hộp dưới cùng của tủ nhựa để trên gác lửng và số tiền 600.000 đồng, Đ và T đã chia nhau tiêu xài số tiền này. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đem chiếc Laptop hiệu Lenovo cùng dây sạc pin và 01 điện thoại hiệu Iphone 4 (Trung Quốc sản xuất) màu đen trộm cắp được nêu trên bán cho Lê Văn T1, nhưng T1 thấy điện thoại đã bị hư hỏng nên trả lại điện thoại và chỉ lấy chiếc máy tính xách tay cùng dây sạc. Đ đem sợi dây chuyền và chiếc máy ảnh nêu trên bán cho người đi đường (Chưa xác định lai lịch) được số tiền 400.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Các tài sản còn lại gồm: 05 hộp quẹt Zippo màu vàng và 03 điện thoại (Trung Quốc sản xuất) màu đen, đều đã hư hỏng nên Đ đem vứt bỏ ngoài đường, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo Think pad X60, màu đen, màn hình 12 ịch, cấu hình Core 02, RAM 02 Gb, dung lượng 80 Gb, trị giá 600.000 đồng; 01 dây sạc pin, nhãn hiệu Lenovo, màu đen, trị giá 50.000 đồng; 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 03 Cây, hạt hình tròn, đường kính mỗi hạt khoảng 0,5 cm, mặt dây chuyền bằng bạc, hình bầu dục in nổi hình Chúa Giê Su, trị giá 1.950.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là: 3.200.000 đồng.

Đối với 05 hộp quẹt Zippo, màu vàng và 03 điện thoại Trung Quốc, màu đen đã hư hỏng; 01 máy ảnh nhãn hiệu Olympus, loại máy cơ, màu đen, bị hư, đã qua sử dụng, Hội đồng định giá thống nhất không xác định giá trị vì không còn giá trị sử dụng. Đối với các tài sản khác bị chiếm đoạt còn lại không thu hồi được, chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 7: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến dãy phòng trọ, ở đường YW, phường ET, thành phố B, thấy không có ai trong dãy phòng trọ, Đ dùng kim cộng lực cắt khuy ổ khóa cửa phòng trọ số 01 của anh Bùi Bảo T, trú tại: Thôn CT, xã EK, thành phố B thuê ở, T đi vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Electronic và 01 cục sạc pin điện thoại. Tiếp đó, Đ dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa cửa phòng trọ số 02 của anh Nguyễn Văn T, trú tại xã NC, huyện ĐRL, tỉnh Đắk Nông thuê ở, rồi T đi vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 4430S. Sau đó, Đ chở T đem 02 máy tính xách tay trên bán cho ông Nguyễn Sỹ Kỳ N với giá 3.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 4430S, có cấu hình Core i5, RAM 2Gb, ổ cứng HDD 500Gb, màu bạc, trị giá 3.500.000 đồng và 01 máy tính xách tay hiệu Samsung Electronic, màu đen bạc, có cấu hình Core i3, RAM 2Gb, ổ cứng HDD 700Gb và cục sạc pin, trị giá 3.300.000 đồng .

Anh Bùi Bảo T yêu cầu Đ và T bồi thường số tiền 3.300.000 đồng và anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng tương ứng với giá trị máy tính xách tay đã bị trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 8: Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà ở đường YN, phường EaTam, thành phố B, của anh Vũ Văn H. Thấy căn nhà khoá trái cổng ngoài, không có người trông coi, Đ dùng xe ngoài đường và cảnh giới để T leo qua bờ tường rào rồi dùng kim cộng lực cắt đứt khuy khoá cửa làm bằng sắt, đột nhập vào trong nhà, lấy trộm tại phòng ngủ: 01 két sắt, nhãn hiệu Hoà Phát, màu bạc, kích thước (40 x 40 x 60) cm, bên trong có số tiền 70.000 đồng; 01 sổ hộ khẩu, sổ tiết kiệm và một số giấy tờ tùy thân của anh Vũ Văn H. Sau đó, Đ cùng T điều khiển xe mô tô nêu trên chở két sắt này đi đến đoạn đồi đá cuối đường YN, phường ET, T lái xe đi mua 01 cái búa cán bằng Tre, dài 50 cm, trọng lượng 5kg, quay lại đưa cho Đ dùng chiếc búa này đập vỡ két sắt, lấy trộm số tiền 70.000 đồng rồi cả hai đem 01 sổ hộ khẩu và một số giấy tờ tùy thân quay lại nhà của anh Vũ Văn H, T tiếp tục vào trong nhà anh Vũ Văn H bỏ lại các giấy tờ trên và trộm cắp tại phòng khách các tài sản, gồm: 01 tivi nhãn hiệu LG 32 inch, màu trắng; 01 tượng gỗ hương đục hình ông thọ chống gậy, cao 50cm, ngang 10cm; 01 tượng gỗ hương đục hình Phật Di Lặc kéo bao tiền, kích thước: Cao 40cm, ngang: 65 cm; và lấy 01 con heo đất màu vàng, để trên kệ gỗ trong phòng ngủ đem vào nhà tắm đập vỡ, lấy trộm được số tiền 3.500.000 đồng bên trong. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đem các tài sản nêu trên tẩu thoát, trong lúc vận

chuyển đã làm vỡ màn hình ti vi, Đ và T đem ti vi này cho Lê Văn T1, nhưng thấy ti vi bị vỡ nên T1 không lấy. Do thấy 02 tượng gỗ xấu và ti vi trên bị vỡ màn hình nên Đ đã đem vứt bỏ ngoài đường, Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản này. Số tiền trộm cắp được tổng cộng là 3.570.000 đồng, cả hai đã chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 kết sắt, nhãn hiệu Hoà Phát, kích thước (40 x 40 x 60) cm, trị giá 200.000 đồng; 01 tivi nhãn hiệu LG 32 inch, màu trắng, trị giá: 1.100.000 đồng; 01 tượng gỗ Hương đục hình ông Thọ, kích thước: Cao 50cm, ngang: 10cm, trị giá: 2.000.000 đồng và 01 tượng gỗ Hương đục hình Phật Di Lặc kéo bao tiền, kích thước: Cao 40cm, ngang: 65 cm, trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 12.370.000đồng.

Ngày 03/10/2016, Đ chỉ nơi vứt kết sắt nêu trên và Cơ quan điều tra đã tạm giữ được 01 kết sắt nhãn hiệu Hoà Phát, màu bạc, kích thước (40 x 40 x 60) cm, đã bị đập phá móp méo, hư hỏng. Do kết sắt đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên anh Vũ Văn H không yêu cầu nhận lại. Đối với các tài sản không thu hồi được và thiệt hại của kết sắt, anh Vũ Văn H yêu cầu Đ và T phải bồi thường thiệt hại với 12.370.000 đồng tương ứng với tổng trị giá các tài sản này theo kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 9: Khoảng 01 giờ 00 phút, một ngày không xác định trong tháng 9 năm 2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà anh Trần Sơn H, trú tại đường BVĐ, phường TT, thành phố B, thấy nhà khóa cửa nên T cảnh giới để Đ dùng kim cộng lực cắt khuy khoá cổng bằng sắt, màu xanh và cắt khuy kim loại khoá cửa chính làm bằng gỗ. Sau đó, Đ ở ngoài cảnh giới để T đột nhập vào trong nhà trộm cắp được: 01 tivi màn hình phẳng hiệu Sony 32 inch, màu đen. T nói với Đ là để T đem chiếc ti vi này về cho nhà bố mẹ vợ sử dụng, đổi chiếc ti vi cũ đang sử dụng thì Đ đồng ý. Sau đó, T đem chiếc tivi nêu trên về nhà ông Trần Đình H (Bố vợ của T), trú tại đường YN, phường ET, T nói với ông Trần Đình H là “*Con mới mua ti vi cho bố mẹ, đổi cái ti vi cũ đem bán*” thì ông Trần Đình H đồng ý. Sau đó, T lấy chiếc Tivi hiệu Sam sung 24inch cũ tại phòng khách nhà ông Trần Đình H, đem bán cho Phan Tiến K, trú tại: Thôn 2, xã CS, huyện CG, với giá 1.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony Bavia 32 inch, màu đen trị giá 4.350.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T ngồi sau đi đến dãy phòng trọ ở đường ĐNC, phường TT, thành phố B, cả hai đi vào dãy phòng trọ. T cảnh giới để Đ dùng kim cộng lực cắt khuy

khoá cửa phòng trọ số 05 của chị Nguyễn Thùy L, trú tại: Thị trấn ES, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk, rồi cả hai đột nhập vào trong lấy trộm các tài sản, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 16Gb, màu vàng để trong giỏ xách màu đen, móc trên tường bên phải từ ngoài đi vào; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen để trên bàn trang điểm màu vàng và 01 loa mini nghe nhạc màu hồng để trên nền phòng trọ. T và Đ đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus nêu trên đến bán cho ông Nguyễn Sỹ Kỳ N được 3.200.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sau đó, ông Nguyễn Sỹ Kỳ N đã bán lại chiếc điện thoại này cho khách hàng (Chưa xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được. Đ đem 01 chiếc loa nghe nhạc và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen nêu trên về cất giấu tại phòng trọ của Đ, chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, trị giá 200.000 đồng; 01 loa nghe nhạc mini, màu hồng, trị giá 50.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 16Gb, màu vàng, trị giá 10.500.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 10.750.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 16Gb, màu vàng chưa thu hồi được, chị Nguyễn Thùy L yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng tương ứng với kết quả định giá tài sản .

Vụ thứ 11: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến dãy phòng trọ, địa chỉ: Đường NCT, phường TA, thành phố B, thấy phòng trọ số 12 không khóa cửa nên Đ ngồi trên xe mô tô đứng ngoài đầu đường cảnh giới cho T đột nhập vào trong phòng trọ, lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của chị Lê Thị M, trú tại: Thôn BM, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Wiko, màu xanh của chị Lý Thị Ngọc A, trú tại: Thôn QT, xã ET, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Nokia 6300, màu đỏ của chị Huỳnh Thị Mai T, trú tại: Thôn BT, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk và 03 chiếc giỏ xách. Sau đó, T đem 02 chiếc giỏ xách nêu trên đưa ra cho Đ lục lọi lấy trộm được tổng số tiền 940.000 đồng, gồm số tiền 140.000 đồng để trong giỏ xách màu đen của chị Lý Thị Ngọc A và số tiền 800.000 đồng để trong chiếc giỏ xách màu đen của chị Huỳnh Thị Mai T, rồi vứt các giỏ xách trên trong sân của dãy trọ này và chị Lý Thị Ngọc A, chị Huỳnh Thị Mai T đã nhận được. Đ cùng T đem chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5S 16 Gb, màu vàng này bán cho Nguyễn Sỹ Kỳ N được số tiền 1.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Ông N đã đem bán chiếc điện

thoại này cho khách hàng (Chưa xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. T đem bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6300, màu đỏ nói trên cho Phan Tiến K với giá 100.000 đồng/cái, được 200.000 đồng. Ngày 30/9/2016, Cơ quan điều tra đã tạm giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, màu xanh và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6300, màu đỏ từ Phan Tiến K.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wiko, màu xanh, trị giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6300, màu đỏ, trị giá 900.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5S 16 Gb, màu vàng, trị giá 2.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.040.000 đồng.

Chị Lê Thị M yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.900.000 đồng tương ứng với trị giá chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5S bị chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 12: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/9/2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của bà Nguyễn Thị T, ở đường HHT, phường TT, thành phố B, thấy không có ai trong nhà nên T đứng ngoài cánh giới, còn Đ dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa cửa rồi đột nhập vào nhà bà lấy trộm 01 tượng gỗ cầm lai hình Phật Di Lặc, kích thước (60 x 30)cm; 02 lục bình gỗ hương, kích thước (50 x 20)cm; 03 lục bình gỗ thủy Tùng, kích thước (20 x 5) cm; 01 cục đá phong thủy màu xanh, kích thước (20 x 25)cm và 01 máy tính xách tay hiệu Compad CQ43 đưa ra ngoài. Đ chở T cùng tài sản trộm về giấu tại phòng trọ của Đ, sau đó, Đ bán tượng gỗ, lục bình và đá phong thủy cho ông T3 (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, rồi dùng hết số tiền trên vào việc mua chất ma túy sử dụng và ăn uống, tiêu xài cá nhân. Ngày 02/10/2016, qua khám xét chỗ ở của Đ, Cơ quan điều tra đã tạm giữ máy tính xách tay nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLĐG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Compad CQ43 có cấu hình ram 2Gb, ổ cứng HDD 500Gb, trị giá 3.000.000đ; 02 lục bình gỗ hương, kích thước (50 x 20)cm, trị giá 1.500.000 đồng; 03 lục bình gỗ Thủy tùng, kích thước (20 x 5)cm, trị giá 150.000 đồng; 01 hòn đá phong thủy, màu xanh, kích thước (20 x 25)cm, trị giá 2.500.000 đồng và 01 tượng gỗ cầm lai, hình Phật Di Lặc, kích thước (60 x 30)cm, trị giá 4.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 11.650.000 đồng.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Compad CQ43 màu xám nêu trên cho bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 02 lục bình gỗ hương, kích thước (50 x 20) cm; 03 lục bình gỗ thủy tùng, kích thước (20 x 5) cm; 01 hòn đá phong thủy, màu xanh, kích thước (20 x 25) cm và 01 tượng gỗ cầm lai, hình Phật Di Lặc, kích thước (60 x 30)cm, Đ bán cho T3 (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

Đối với các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại 8.650.000 đồng tương ứng với kết quả định giá tài sản nêu trên.

Vụ thứ 13: Khoảng 02 giờ 00 phút một ngày trong tháng 9 năm 2016, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà của bà Phan Thị H, ở đườngYN, phường TT, thành phố B, thấy không có ai trong nhà, Đ dừng xe ngoài đường cạnh giới để T dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa cửa rồi cả hai đột nhập vào nhà bà H. Đ lấy trộm 01 máy chụp ảnh, nhãn hiệu Olympus National PE – 201M và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng, màu xám (không rõ model, đã bị hư hỏng). Sau đó, Đ chở T và tài sản trộm cắp đi về. Trên đường đi, do thấy điện thoại không sử dụng được nên Đ ném điện thoại này ngoài đường, Cơ quan điều tra không xác định được để tạm giữ. Ngày 02/10/2016, qua khám xét chỗ ở của Đ, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 máy chụp ảnh Olympus như trên.

Kết luận định giá tài sản số: 282/KLĐG ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 máy chụp ảnh, nhãn hiệu Olympus National PE – 201M, trị giá 2.200.000 đồng, còn 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cảm ứng, màu xám thì không định giá được.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 01 máy chụp ảnh, nhãn hiệu Olympus nêu trên cho bà Phan Thị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Vụ thứ 14: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 29/9/2016, Đ điều khiển chiếc xe mô tô chở T đến dãy nhà trọ tại đường ĐTH, phường TA, thành phố B để trộm cắp tài sản. Đ ở ngoài xe cạnh giới để T dùng kim cộng lực cắt khuy khoá cửa phòng trọ số 03 của chị Nguyễn Phương Linh C, HKTT: Đường YJ, phường TL, thành phố B, đột nhập vào trong phòng trộm cắp các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050, 14 inch, màu đen, Core i3, HDD 500GB; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Blackberry, 32Gb, màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 2700, màu đen. Đ điều khiển xe mô tô chở T đem các tài sản nêu trên về nhà của T cất giấu, rồi T đem các tài sản này bán cho Phan Tiến K: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell bán với giá 2.500.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Blackberry bán giá 500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu

Nokia 2700 bán với giá 100.000 đồng, tổng cộng 3.100.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài hết. Ngày 30/9/2016, Cơ quan điều tra đã tạm giữ được các tài sản nêu trên từ Phan Tiến K.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050, 14 inch, màu đen, Core i3, HDD 500GB, trị giá 2.100.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Blackberry, 32Gb, màu đen, trị giá 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 2700, màu đen, trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Ngoài các vụ trộm cắp nêu trên do Đ và T cùng nhau thực hiện, thì Lê Văn Đ còn một mình thực hiện các vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ 15: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/8/2016, Đ điều khiển xe mô tô đến dãy phòng trọ tại đường NDT, phường ET, thành phố B, thấy không có ai trong dãy phòng trọ, Đ dừng xe ngoài đường rồi đi đến phòng trọ số 01 của anh Nguyễn Duy L; HKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk thuê ở, rồi dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa, đột nhập vào phòng trọ lấy trộm 01 đồng hồ nhãn hiệu CK, bằng kim loại, màu bạc và lục bóp để trên ngăn kéo tủ quần áo lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ đi qua phòng trọ số 05 của chị Nguyễn Thị Thu H, HKTT: Xã EK, huyện CG, tỉnh Đắk Lắk thuê ở rồi dùng kim cộng lực cắt đứt khuy ổ khóa, đột nhập vào phòng trọ lấy trộm 01 bàn trang điểm bằng gỗ ép và 01 mũ bảo hiểm (loại nón Sơn), màu nâu. Đ chớ các tài sản trộm về giấu tại phòng trọ của Đ, ném đồng hồ ngoài đường, đi chơi để mũ bảo hiểm ngoài xe thì bị mất nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được. Số tiền trộm cắp được, Đ dùng hết số tiền trên vào việc mua chất ma túy sử dụng, ăn uống, tiêu xài cá nhân. Ngày 02/10/2016, qua khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ bàn trang điểm nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KLDG ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 bàn trang điểm bằng gỗ ép, màu xám, kích thước (150 x 60 x 40)cm, trị giá 500.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu CK, bằng kim loại, màu bạc, trị giá 150.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm (loại nón Sơn), màu nâu, trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 800.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.800.000 đồng. Ông Nguyễn Duy L yêu cầu bị cáo Lê Văn Đ bồi thường số tiền 1.150.000 đồng tương ứng với số tiền 1.000.000 đồng và giá trị chiếc đồng hồ trên. Bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 150.000 đồng tương ứng với trị giá mũ bảo hiểm theo kết luận định giá tài sản.

Vụ thứ 16: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/8/2016, bị cáo Lê Văn Đ một mình điều khiển chiếc xe mô tô đến nhà ở đường MHD, phường TT, thành phố B, của anh Huỳnh Nguyễn Nhật T, trú tại: Tổ dân phố 7, phường TH, thành phố B, thấy khoá trái cửa ngoài, Đ dừng xe lại và dùng kìm cộng lực cắt đứt khuy khoá cửa sắt rồi đột nhập vào nhà, lấy trộm các tài sản gồm: 01 tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, model: KDL-43 W800C để trên bàn gỗ màu nâu trong phòng ngủ; 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon 16 Mb, màu đen để trong hộc tủ nhựa trong phòng ngủ; 01 dây chuyền bạc, trọng lượng 02 chỉ và 02 lắc đeo tay bằng bạc, trọng lượng 03 chỉ/lắc (Tổng trọng lượng là 08 chỉ). Sau đó, Đ đem chiếc tivi hiệu Sony 43 inch trên bán cho Nguyễn Đông A, HKTT: Phường ET, thành phố B, được số tiền 6.000.000 đồng; chiếc máy ảnh và đồ trang sức nêu trên, Đ bán cho người đi đường (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) được số tiền 550.000 đồng, hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được các tài sản này. Ngày 30/9/2016, Cơ quan điều tra đã tạm giữ được 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 43 inch 43W 800C từ Nguyễn Đông A.

Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 Tivi nhãn hiệu Sony 43 inch 43W 800C, Model: KDL-43 W800C, trị giá 9.730.000 đồng; 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 16 Mb, màu đen; trị giá 1.100.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc và 02 lắc đeo tay bạc, trị giá 520.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 11.350.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/6/2017, các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự – Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 7 năm 2016, Lê Văn Đ rủ Lê Văn T cùng nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T đồng ý. Lê Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, mang biển số 47B1-815.00, số máy: 5C6H077927; số khung: RLCS5C6H0EY077916, màu sơn đỏ- đen, làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Đ và T mua 01 cái kìm cộng lực; 02 cái đục; 01 cái búa trọng lượng 5kg, làm công cụ để cắt, cạy khoá cửa nhà dân. Đ điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau, đem theo công cụ, chạy lòng vòng qua một số tuyến đường trên địa bàn thành phố B, tìm nhà dân hoặc phòng trọ nào sơ hở trong quản lý tài sản sẽ dùng kìm cộng lực cắt khuy hoặc ổ khoá đột nhập vào nhà lấy tài sản rồi đem bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng và tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2016, Đ và T đã thực hiện được 14 vụ trộm cắp với tổng

giá trị tài sản 108.615.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng*). Ngoài ra, một mình bị cáo Đ còn thực hiện thêm hai vụ trộm cắp khác với tổng giá trị tài sản là 13.150.000 đồng (*Mười ba triệu, một trăm năm mươi triệu đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn Đ và Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Đ có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*” theo các điểm b, e khoản 2 Điều 138 BLHS và tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Trong vụ án này, có hai bị cáo tham gia, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ nguy hiểm hơn so với bị cáo Lê Văn T nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo T là phù hợp.

Từ các phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk .

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2016.

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Dân